

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Cải tạo, sửa chữa các Trạm Kiểm lâm: Trung Hạ, huyện Quan Sơn; Nam Động, Phú Thanh, huyện Quan Hóa

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/06/2014;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 936/QĐ-UBND ngày 30/3/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phân bổ vốn năm 2016 cho Dự án nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2016-2020;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 4974/SXD-QLN ngày 12/9/2017 về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Cải tạo, sửa chữa các Trạm Kiểm lâm Trung Hạ, huyện Quan Sơn; Nam Động, Phú Thanh, huyện Quan Hóa,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Cải tạo, sửa chữa các Trạm Kiểm lâm: Trung Hạ, huyện Quan Sơn; Nam Động, Phú Thanh, huyện Quan Hóa với những nội dung sau:

1. Tên công trình: Cải tạo, sửa chữa các Trạm Kiểm lâm: Trung Hạ, huyện Quan Sơn; Nam Động, Phú Thanh, huyện Quan Hóa.

2. Loại, cấp công trình: Công trình dân dụng, cấp IV.

3. Chủ đầu tư: Chi cục Kiểm lâm tỉnh Thanh Hóa.

4. Địa điểm xây dựng: Xã Trung Hạ, huyện Quan Sơn và xã Nam Động, xã Phú Thanh huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

5. Các giải pháp thiết kế chủ yếu

5.1. Trạm Kiểm lâm Trung Hạ

a, Hạng mục: Nhà làm việc 01 tầng

- *Hiện trạng công trình:* Công trình có quy mô 01 tầng, mặt bằng hình chữ nhật kích thước 5,2x16,72m; chiều cao tầng là 4,2m; cos nền cao hơn cos sân hoàn thiện là 0,45m. Hiện trạng nhà làm việc gạch lát nền bị bong tróc, hư hỏng; hệ thống quạt, bóng điện, ổ cắm, công tắc, dây điện và mái chống thấm bằng phương pháp láng vữa đã bị hư hỏng.

- *Phương án cải tạo:* Tháo dỡ nền bằng gạch hoa 200x200mm và lát lại bằng gạch Ceramic 400x400mm; lắp lại đường dây và thiết bị điện; xây tường thu hồi, lấp đất xà gồ, lợp mái tôn.

b, Hạng mục: Nhà ăn, nhà bếp

- *Phá dỡ công trình hiện trạng:* Công trình có quy mô 01 tầng, mặt bằng hình chữ nhật kích thước 4,0x6,0m; chiều cao công trình là 5,75 m. Công trình tường xây chịu lực, mái lợp ngói, xà gồ luồng. Công trình đã xây dựng lâu năm nên xuống cấp trầm trọng cần phải phá dỡ.

- *Phương án xây mới:* Công trình có quy mô 01 tầng, mặt bằng hình chữ nhật kích thước 4,0x4,0m; chiều cao tầng là 4,2 m; chiều cao mái là 2,4m; cos nền cao hơn cos sân hoàn thiện là 0,2m.

Công trình tường xây gạch tiêu chuẩn vữa xi măng mác 75#, trát trong và ngoài bằng vữa xi măng mác 75#. Mái lợp tôn chống nóng, xà gồ thép hộp 40x80x2mm. Nền lát gạch Ceramic 400x400mm. Hệ thống cửa đi, cửa sổ bằng Pano gỗ kính. Kết cấu công trình tường chịu lực. Kết cấu móng công trình xây gạch tiêu chuẩn vữa xi măng mác 50#. Kết cấu mái đổ bê tông cốt thép toàn khối mác 200#, sàn đổ bê tông cốt thép dày 100mm.

c, Hạng mục: Nhà vệ sinh

- *Phá dỡ công trình hiện trạng:* Công trình có quy mô 01 tầng, mặt bằng hình chữ nhật kích thước 3,0x3,0m; chiều cao công trình là 3,5m. Trong đó: Chiều cao mái 0,6m; cos nền cao hơn cos sân hoàn thiện là 0,45m. Công trình tường xây chịu lực, mái đổ bê tông cốt thép toàn khối, đã sử dụng lâu năm, xuống cấp nghiêm trọng, không đảm bảo cho quá trình sử dụng, cần có phương án thay thế.

- *Phương án xây mới:* Công trình có quy mô 01 tầng, mặt bằng hình chữ nhật kích thước 3,0x3,0m; chiều cao tầng là 2,8m; chiều cao mái 0,6m; cos nền cao hơn cos sân hoàn thiện là 0,45m. Công trình tường xây gạch tiêu chuẩn vữa xi măng mác 75#, trát trong và ngoài bằng vữa xi măng mác 75#. Hệ thống cửa đi, cửa sổ bằng Pano gỗ kính. Kết cấu công trình tường chịu lực. Kết cấu móng công trình xây gạch tiêu chuẩn vữa xi măng mác 50#. Kết cấu mái đổ bê tông cốt thép toàn khối mác 200#, sàn đổ bê tông cốt thép dày 100mm.

d, Hạng mục: Xây mới nhà kho

Công trình có quy mô 01 tầng, mặt bằng hình chữ nhật kích thước 6,0x15,0m; chiều cao tầng là 4,7m; chiều cao mái 2,0m; cos nền cao hơn cos sân

hoàn thiện là 0,3m. Công trình tường xây gạch tiêu chuẩn vữa xi măng mác 75#, trát trong và ngoài bằng vữa xi măng mác 75#. Hệ thống cửa đi bằng cửa xếp sắt, cửa sổ bằng cửa nhựa lõi thép. Mái lợp tôn liên doanh dày 0,4mm. Nền đổ bê tông đá 1x2 mác 100# dày 100mm. Kết cấu công trình tường chịu lực, vì kèo bằng thép. Kết cấu móng công trình xây đá hộc vữa xi măng mác 50#.

e, Hạng mục: Tường rào

- *Phá dỡ công trình hiện trạng:* Phá dỡ hệ thống kết cấu móng tường rào lâu năm bị sập gãy, phá dỡ cổng chính, cổng phụ, tường rào hoa sắt, tường rào xây gạch.

- *Phương án xây mới:* Xây mới tường rào hoa sắt có tổng chiều dài 18,5m, tường rào đặc có tổng chiều dài 108,5m. Móng tường rào xây đá hộc vữa xi măng mác 50#, bê tông giằng tường rào đá 1x2 mác 200#. Xây tường trụ gạch vữa xi măng mác 50#, trát vữa xi măng mác 75#. Tận dụng cánh cửa cổng chính, cổng phụ, đánh gi sơn lại.

5.2. Trạm Kiểm lâm Phú Thanh

a, Hạng mục: Nhà làm việc 01 tầng

- *Hiện trạng công trình:* Công trình có quy mô 01 tầng, mặt bằng hình chữ nhật kích thước 5,2x16,72m; chiều cao tầng là 4,2m; cos nền cao hơn cos sân hoàn thiện là 0,45m. Hiện trạng nhà làm việc gạch lát nền bị bong tróc, hư hỏng; tường trát bị bong tróc nhiều, hệ thống quạt, bóng điện, ổ cắm, công tắc, dây điện bị hư hỏng; mái tôn lâu năm bị thấm dột.

- *Phương án cải tạo:* Quét vôi ve tường, dầm, trần, cột; lát nền bằng gạch Ceramic 400x400mm; sơn lại toàn bộ hoa sắt cửa đi, cửa sổ; lắp đặt đường dây và thiết bị điện; lắp đặt mới hệ thống mái tôn.

b, Hạng mục: Nhà ăn, nhà bếp

- *Hiện trạng công trình:* Công trình có quy mô 01 tầng, mặt bằng hình chữ nhật kích thước 5,72x9,22m; chiều cao tầng là 4,2m; chiều cao mái là 2,4m; cos nền cao hơn cos sân hoàn thiện là 0,45m. Công trình đã xây dựng lâu năm nên xuống cấp trầm trọng; hệ thống cửa đi, cửa sổ đã bị hư hỏng; tường trát bị hư hỏng nhiều, hệ thống hoa sắt phải sơn lại toàn bộ. Toàn bộ gạch lát nền bị vỡ và bong, mái tôn lâu năm bị thấm dột.

- *Phương án cải tạo:* Quét vôi ve tường, dầm, trần, cột; lát nền bằng gạch Ceramic 400x400mm; sơn lại toàn bộ hoa sắt cửa đi, cửa sổ; lắp đặt đường dây và thiết bị điện; lắp đặt hệ thống lớp mái tôn; tường vệ sinh ốp gạch cao 1,8m.

c, Hạng mục: Nhà kho

- *Hiện trạng công trình:* Công trình có quy mô 01 tầng, mặt bằng hình chữ nhật kích thước 5,0x10,0m; chiều cao tầng là 4,2m; chiều cao mái 1,8m; cos nền cao hơn cos sân hoàn thiện là 0,15m. Công trình đã xây dựng lâu năm nên xuống cấp trầm trọng; hệ thống cửa đi, cửa sổ đã bị hư hỏng; tường trát bị hư hỏng nhiều, hệ thống hoa sắt phải sơn lại toàn bộ. Toàn bộ gạch lát nền bị vỡ và bong tróc.

- *Phương án cải tạo:* Quét vôi ve tường, dầm, trần, cột; sơn lại toàn bộ hoa sắt cửa đi, cửa sổ; lắp đặt đường dây và thiết bị điện; lắp đặt mới hệ thống mái tôn.

d, Hạng mục: Nhà trực

- *Hiện trạng công trình:* Công trình có quy mô 01 tầng, mặt bằng hình chữ nhật kích thước 5,22x4,22m; chiều cao tầng là 4,2m; chiều cao mái 1,8m; cos nền cao hơn cos sân hoàn thiện là 0,45m. Công trình đã xây dựng lâu năm nên xuống cấp trầm trọng; hệ thống cửa đi, cửa sổ đã bị hư hỏng; tường trát bị hư hỏng nhiều, hệ thống hoa sắt phải sơn lại toàn bộ; hệ thống mái tôn thấm dột.

- *Phương án cải tạo:* Quét vôi ve tường, dầm, trần, cột; sơn lại toàn bộ hoa sắt cửa đi, cửa sổ; lắp đặt đường dây và thiết bị điện; lắp đặt hệ thống lớp mái tôn.

e, Hạng mục: Tường rào

Phá dỡ hệ thống kết cấu móng tường rào lâu đã xuống cấp, tường xây bị bong tróc, mọc rêu. Quét vôi ve lại toàn bộ tường rào, cạo bỏ lớp vôi ve cũ, trám vá tường rào và lan can bồn hoa bị bong tróc, sơn lại toàn bộ hoa sắt tường rào, cánh cổng chính, cổng phụ; quét vôi ve lại toàn bộ lan can bồn hoa.

5.3. Trạm Kiểm lâm Nam Động

a, Hạng mục: Nhà làm việc 01 tầng

- *Hiện trạng công trình:* Công trình có quy mô 01 tầng, mặt bằng hình chữ nhật kích thước 5,2x16,72m; chiều cao tầng là 4,2m; cos nền cao hơn cos sân hoàn thiện là 0,45m. Hiện trạng nhà làm việc gạch lát nền bị bong chóc, hư hỏng; tường trát bị bong tróc nhiều, hệ thống quạt, bóng điện, ổ cắm, công tắc, dây điện bị hư hỏng; mái tôn lâu năm bị thấm dột.

- *Phương án cải tạo:* Quét vôi ve tường, dầm, trần, cột; lát nền bằng gạch Ceramic 400x400mm; sơn lại toàn bộ hoa sắt cửa đi, cửa sổ; lắp đặt đường dây và thiết bị điện; lắp đặt hệ thống mái tôn, quét chống thấm và lợp sê nô mái.

b, Hạng mục: Nhà ăn, nhà bếp

- *Hiện trạng công trình:* Công trình có quy mô 01 tầng, mặt bằng hình chữ nhật kích thước 5,72x9,22m; chiều cao tầng là 4,2m; chiều cao mái là 2,4m; cos nền cao hơn cos sân hoàn thiện là 0,45m. Công trình đã xây dựng lâu năm nên xuống cấp trầm trọng; hệ thống cửa đi, cửa sổ đã bị hư hỏng; tường trát bị hư hỏng nhiều, hệ thống hoa sắt phải sơn lại toàn bộ. Toàn bộ gạch lát nền bị vỡ và bong, mái tôn lâu năm bị thấm dột.

- *Phương án cải tạo:* Quét vôi ve tường, dầm, trần, cột; lát nền bằng gạch Ceramic 400x400mm; sơn lại toàn bộ hoa sắt cửa đi, cửa sổ; lắp đặt đường dây và thiết bị điện; lắp đặt hệ thống lớp mái tôn; tường vệ sinh ốp gạch cao 1,8m.

c, Hạng mục: Nhà vệ sinh

- *Hiện trạng công trình:* Công trình có quy mô 01 tầng, mặt bằng hình chữ nhật kích thước 4,0x2,8m; chiều cao tầng là 3,0m; chiều cao mái 0,6m; cos nền cao hơn cos sân hoàn thiện là 0,15m. Công trình đã xây dựng lâu năm nên xuống cấp trầm trọng; hệ thống cửa đi, cửa sổ lớp sơn bị bong tróc; tường trát bị hư hỏng nhiều. Toàn bộ gạch ốp lát bị vỡ và bong, hệ thống dây điện và thiết bị điện bị hư hỏng.

- *Phương án cải tạo:* Quét vôi ve tường, dầm, trần, cột; sơn lại toàn bộ hoa sắt cửa đi, cửa sổ; lắp đặt đường dây và thiết bị điện, thiết bị vệ sinh.

d, Hạng mục: Nhà trực

- *Hiện trạng công trình:* Công trình có quy mô 01 tầng, mặt bằng hình chữ nhật kích thước 5,22x4,22m; chiều cao công trình là 4,2m. Chiều cao mái 1,8m. Cos nền cao hơn cos sân hoàn thiện là 0,45m. Công trình đã xây dựng lâu năm nên xuống cấp trầm trọng; hệ thống cửa đi, cửa sổ đã bị hư hỏng; tường trát bị hư hỏng nhiều, hệ thống hoa sắt phải sơn lại toàn bộ. Hệ thống mái tôn thấm dột.

- *Phương án cải tạo:* Quét vôi ve tường, dầm, trần, cột; sơn lại toàn bộ hoa sắt cửa đi, cửa sổ; lắp đặt đường dây và thiết bị điện; lắp đặt hệ thống lớp mái tôn.

e, Hạng mục: Tường rào

Phá dỡ hệ thống kết cấu móng tường rào lâu năm xuống cấp, tường xây bị bong tróc, mọc rêu. Cạo bỏ lớp vôi ve cũ và quét vôi ve lại toàn bộ tường rào, sơn lại toàn bộ hoa sắt tường rào, cánh cổng chính, cổng phụ; quét vôi ve lại toàn bộ lan can bồn hoa.

f, Hạng mục: Điện ngoài nhà

Điện ngoài nhà được kéo đến công trình bằng cáp nguồn CU/PVC 2x25mm² có chiều dài 1.200m, cột điện cao 7,5m, số lượng 40 cột, móng cột bằng bê tông mác 150#.

(Nội dung chi tiết theo hồ sơ thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán của Sở Xây dựng kèm theo Tờ trình số 4974/SXD-QLN ngày 12/9/2017)

6. Tổng dự toán xây dựng công trình (làm tròn): 2.332.305.000 đồng
(Bằng chữ: Hai tỷ, ba trăm ba mươi hai triệu, ba trăm lẻ năm nghìn đồng)

Trong đó:

- | | | |
|--------------------------|---------------|------|
| - Chi phí xây dựng: | 1.898.710.000 | đồng |
| - Chi phí QLDA: | 56.650.602 | đồng |
| - Chi phí tư vấn ĐTXDCT: | 211.713.071 | đồng |
| - Chi phí khác: | 97.299.953 | đồng |
| - Chi phí dự phòng: | 67.931.209 | đồng |

(Có phụ biểu chi tiết kèm theo)

7. Nguồn vốn: Từ nguồn dự phòng ngân sách Trung ương năm 2016 theo thông báo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 1387/BKHĐT-KTNN ngày 24/02/2017.

8. Hình thức quản lý dự án: Theo quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 2. Căn cứ vào Điều 1 Quyết định này, các đơn vị sau đây có trách nhiệm:

- Chi cục Kiểm lâm căn cứ nội dung phê duyệt tại Điều 1, Quyết định này tổ chức thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành về đầu tư xây dựng.

- Các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài Chính, Xây dựng, Nông nghiệp và PTNT và đơn vị có liên quan theo chức năng nhiệm vụ được giao theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc Chi cục Kiểm lâm thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài Chính, Xây dựng, Nông nghiệp và PTNT; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm; Thủ trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
 - Chủ tịch UBND tỉnh (dề b/c);
 - Các đơn vị có liên quan;
 - Lưu: VT, NN.
- (MC93)



Nguyễn Đức Quyền

Phụ biểu chi tiết: BẢNG TỔNG HỢP DỰ TOÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH
Công trình: Cải tạo, sửa chữa các Trạm Kiểm lâm: Trung Hạ, huyện Quan Sơn; Nam
Đông, Phú Thanh, huyện Quan Hóa

(Kèm theo Quyết định số: 3536/QĐ-UBND ngày 19/9/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị tính: Đồng

TT	NỘI DUNG CHI PHÍ	Giá trị trước thuế	Thuế GTGT	Giá trị sau thuế	Ký hiệu
I	CHI PHÍ XÂY DỰNG	1.726.100.000	172.610.000	1.898.710.000	Gxd
1	Trạm Kiểm lâm Trung Hạ, huyện Quan Sơn	876.774.545	87.677.455	964.452.000	
-	Phá dỡ + Cải tạo	876.774.545	87.677.455	964.452.000	
2	Trạm Kiểm lâm Phú Thanh, huyện Quan Hóa	296.209.091	29.620.909	325.830.000	
-	Phá dỡ	62.643.636	6.264.364	68.908.000	
-	Cải tạo	233.565.455	23.356.545	256.922.000	
3	Trạm Kiểm lâm Nam Đông - Quan Hóa	553.116.364	55.311.636	608.428.000	
-	Phá dỡ	53.600.909	5.360.091	58.961.000	
-	Cải tạo	499.515.455	49.951.545	549.467.000	
II	CHI PHÍ QUẢN LÝ DỰ ÁN	56.650.602		56.650.602	Gqlđa
III	CHI PHÍ TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG	192.466.428	19.246.643	211.713.071	Gtv
1	Chi phí khảo địa hình	18.613.636	1.861.364	20.475.000	
2	Chi phí lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật	100.925.067	10.092.507	111.017.574	
3	Chi phí thẩm tra thiết kế	4.453.338	445.334	4.898.672	
4	Chi phí thẩm tra dự toán	4.315.250	431.525	4.746.775	
5	Chi phí lập HSMT & đánh giá HSDT xây lắp	7.456.752	745.675	8.202.427	
6	Chi phí giám sát thi công xây dựng	56.702.385	5.670.239	62.372.624	
IV	CHI PHÍ KHÁC	91.120.515	6.179.438	97.299.953	Gk
1	Chi phí hạng mục chung	60.413.500	6.041.350	66.454.850	
2	Phí thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật	443.138		443.138	
3	Chi phí bảo hiểm công trình (Thông tư số 329/2016/TT-BTC ngày 26/12/2016)	1.380.880	138.088	1.518.968	
4	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán	22.156.898		22.156.898	
5	Chi phí thẩm định HSMT, thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu xây lắp	1.726.100		1.726.100	
6	Chi phí kiểm tra của cơ quan QLNN (tạm tính)	5.000.000		5.000.000	
V	CHI PHÍ DỰ PHÒNG			67.931.209	GDP
1	Chi phí dự phòng			67.931.209	
	TỔNG CỘNG			2.332.304.835	Gxdct
	LÀM TRÒN			2.332.305.000	
(Bảng chữ: Hai tỷ, ba trăm ba mươi hai triệu, ba trăm lẻ năm nghìn đồng)					